

Nhớ Tháng Năm Xưa

Ngọc Trân

Lâu lắm từ ngày tàn cuộc chiến!
Nhiều đêm chuyện cũ vẫn hiện về,
Vẫn thấy bọn mình trong lửa đạn,
Chiến tranh nên chẳng hẹn ngày về.

*Ba mươi năm lẻ sao nhanh quá!
Chuyện xưa mà cứ ngỡ hôm qua,
Nửa đời còn lại thân biệt xứ!
Vẫn nhớ vùng hành quân thiết tha.*

Những đêm ứng chiến vùng hỏa tuyến,
Đêm đen nhìn ánh hỏa châu rơi,
Chợt thấy trong lòng mình sao xuyên
Nụ hôn vội vã lúc chia phôi.

*Có những đêm về nghe pháo rớt,
Trong hầm nghe giọng hát chơi vui.
Từ máy phát thanh thương đời lính!
Cười vang bạn nói kế cuộc đời.*

Năm tháng miệt mài cùng chiến đấu,
Trong ta còn mãi mối tình đầu.
Bạn bè nhiều đứa vừa năm xuống,
Thanh thân ra đi chẳng hận sầu.

*Để rồi vận nước đành thua cuộc!
Những tháng tư buồn vẫn trôi mau.
Nhớ về quê mẹ lòng sao xuyên,
Buồn này cho đến mãi ngàn sau!*



NGÀY THÁNG BAN ĐẦU

Nguyễn Trãi

- Xuất thân khoá 22 Trừ Bị Thủ Đức và cũng là 22 Pháo Binh. Ra trường ngày 9/6 /1966.

- Đơn vị đầu tiên phục vụ: Tiểu Đoàn 231 Pháo Binh thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh

- Nhiệm vụ: Sĩ Quan Tiên Sát Viên Sư Đoàn 23 và Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân

- Tháng 5 năm 1972, Pháo Đội Trưởng, Đại Úy, yểm trợ trực tiếp Sư Đoàn 22 Bộ Binh tại Pleiku, KonTum, Bồng Sơn - Quy Nhơn, Tuy Hoà, và các Liên Đoàn Biệt Động Quân 4, 5, 6.

- Tháng 3 năm 1975, bị thương bởi một quả B40 và 3 viên AK vào đầu. Vào được phi trường Phù Cát, Bình Định để tán thương, nhưng trực thăng bị rớt. Vì thế, bị bắt làm tù binh.

- Qua Mỹ theo diện HO1 năm 1990 và định cư tại Houston TX đến nay.

Khoá 22 Pháo Binh của chúng tôi mãi khoá vào đầu tháng 12. Thiết là dỡ ẹt khi tôi được xếp hạng trúng tuyển với thứ 108 trên 210 mặc dù tôi cũng đã học ngày học đêm. Mà đậu được cũng là may rồi vì cuối khoá có 5 người rớt, trong đó 4 SVSQ trở thành trung sĩ



, và một thiếu úy từ Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến gọi đi học cũng bị rút vì chơi nhiều hơn học.

Sau khi biết được kết quả, tôi chờ ngày lên Hội Trường chọn đơn vị phục vụ, mà đơn vị chọn chính là Quân Khu theo thứ tự ưu tiên, hay bị đưa vào Quân Khu nào còn trống chỗ mà mình không có ưu tiên. Tôi có hứa với mấy người bạn Miền Đồng Bằng Sông Nước, như là Lâm Văn Vân, rằng tôi sẽ



Đại bác 175 ly Howitzer tự hành, bên bờ sông Hương, 10 km Tây Bắc Huế, đang tác xạ vào các vị trí địch.

chọn Quân Khu 4 để về hành quân với nó.

Khi chia nhóm để chọn, tôi được may mắn được quyền chọn quân khu nào tôi thích, vì tới phiên gọi tên tôi, bốn quân khu vẫn còn trống cả bốn. Như vậy là tôi được ưu tiên, giống như người đậu thứ 10 hay 11 trở đi cũng được quyền chọn như tôi mà thôi. (Từ người Thủ Khoa đến thứ 10 thì được chọn trực tiếp thẳng về Tiểu Đoàn Pháo Binh nào họ muốn.)

Khi tôi bước lên tấm bảng để gạch vào tên quân khu của mình muốn thì tinh thần địa phương tính trong tôi vùng dậy. Tôi nghĩ đến chiến đấu xa nhà, và sợ ba má tôi buồn lo nên tôi gạch chéo vào quân khu thứ nhì vì quê tôi ở Nha Trang.

Việc làm này làm tôi thấy cũng xấu hổ vì không thực hiện lời hứa đối với nhóm bạn chơi thân mà tôi đã nghe lời đường mật dụ dỗ của chúng, đã hứa “sẽ cùng về với tụi mày“. Chúng nó la làng và trách tôi thậm tệ, vì có người ở tận Châu Đốc tức là Quân Khu 4 , nhưng khi lên chọn, mất quyền ưu tiên, chỉ còn có một Quân Khu 1 và 2, cũng phải đành ghi tên vào đó. Chúng nó nói “Sao mày không ghi tên Quân Khu 4 rồi đổi cho tao? Họ cho hoán đổi như vậy đó.” Thôi đã lỡ rồi biết làm sao.

Ngày cầm tờ sự vụ lệnh từ Quân Trường Pháo Binh cấp, tôi mới biết mình về trình diện Tiểu Đoàn 231 Pháo Binh Ban Mê Thuột. Sau 4 ngày nghỉ phép mãn khoá, tôi mang balô, nón sắt cùng với cái sắc “mo ran“ lên C130 chở thẳng từ Nha Trang đến Ban Mê Thuột , một nơi cũng không xa Nha Trang là bao nhiêu nhưng tôi chưa bao giờ đặt chân tới.

Thành Phố Ban Mê Thuột đúng như tên gọi “Buồn Muôn Thuở“, hay “Bụi Mịt Trời“. Nơi đây đất đỏ, bụi đỏ khi trời nắng, lầy lội bùn đỏ khi trời mưa -Loại bùn như có chất keo dính chặt vài đôi giày trận không muốn rời. Chính vì thế, trong căn cứ của tiểu đoàn, trước cửa phòng nào cũng có hai trụ gỗ đóng sâu xuống đất và một thanh sắt nằm ngang để gạt bùn trước khi bước vào cửa. Chán ơi là chán!

Không ngờ được là có tới 8 chuẩn úy mới ra lò về trình diện Tiểu Đoàn 231 PB. Thiếu Tá Trịnh Lê Triển, Tiểu Đoàn Trưởng, không biết phân phối về các đơn vị nhỏ hơn sao cho công bằng, nên cho bốc thăm vào những vị trí các Ban cần sĩ quan đang thiếu, hay các Pháo Đội Tác Xạ cần sĩ quan “đề lô”.

Tiểu đoàn 231 Pháo Binh có 4 pháo đội: một Pháo Đội Chỉ Huy nằm cạnh Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng tại Ban Mê Thuột, Pháo Đội A đóng tại Phan Thiết và các quận phụ cận của Phan Thiết, Pháo Đội B tại Thị Xã Bảo Lộc và các quận Di Linh, Đại Quay, Pháo Đội C, nguyên Ban Chỉ Huy Pháo Đội và 3 trung đội tác xạ nằm cạnh bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Tôi bốc thăm trúng Ban 5 Tiểu Đoàn, ban chỉ lo về chuyện Chính Trị Chính Em và chính yếu là lo mua hàng Quân Tiếp Vụ hàng tháng cho tiểu đoàn và cho Pháo Đội C nằm cạnh đó. Riêng hai pháo đội ở các tỉnh xa thì tự mua tại các tiểu khu đồn trú.

Công việc hàng ngày của tôi là theo dõi báo cáo về công tác Chiến Tranh Chính Trị, Chiến Tranh Tâm Lý, chờ đến định kỳ thì thiết lập danh sách mua hàng Quân Tiếp vụ. Mỗi tháng, Bộ Tự Lệnh Sư Đoàn 23 tổ chức hành quân mở đường về Nhatrang để mua hàng quân tiếp vụ và tiếp tế quân trang, quân dụng, lương thực cho cả Sư Đoàn. Lâu lâu Pháo Binh Sư Đoàn 23 thiếu sĩ quan “đề lô” cũng gọi tôi lên đường, thỉnh thoảng tới phiên đi gác xác chết của những sĩ quan trong Sư Đoàn tử trận, bất kể là sĩ quan đơn vị nào.

Tám giờ sáng thình lình Sĩ Quan Ban 3 Tiểu Đoàn đã nhận lệnh từ đâu, đến ban lệnh cho tôi, “Anh chuẩn bị đi hành quân. Mười lăm phút nữa có xe đưa anh trình diện Tiểu Đoàn 3/45 BB.” Đây là chuyến hành quân đi Đề Lô đầu tiên trong đời của tôi.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đã chuẩn bị sẵn toán “đề lô” gồm có một binh nhứt mang máy truyền tin, một người lính khác mang thức ăn và đồ ngủ của tôi. Theo lý thuyết bài vở trong nhà trường thì còn có một hạ sĩ quan cấp bậc tôi thiếu trung sĩ phụ tá; nhưng trong suốt cuộc đời “đề lô”, tôi không bao giờ có. Lý thuyết là một chuyện, thực tế là một chuyện.

Chiếc xe Jeep chở toán chúng tôi đến doanh trại Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 45, tận phi trường Phụng Dục, với những dãy nhà tôn, vách ván xác xơ bám đầy bụi đất đỏ. Khi tôi vào trình diện Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Bộ Binh, ông bắt tay niềm nở làm tôi yên tâm phần nào, vì tôi mang tâm trạng “lính mới tò te lần đầu xuất trận không biết ra sao?”

Sau buổi họp, tôi được biết đây là cuộc hành quân cấp trung đoàn, nghĩa là cả Trung Đoàn 45 BB tham dự đầy đủ,

và vùng hành quân là Quảng Nhiêu, Buôn Hồ.

Từng đoàn xe GMC chở các cánh quân tấp nập lên tuyến xuất phát. Tôi quên hết lo âu ban đầu, mà cảm thấy niềm hãnh diện, tự hào cho một đời lính “bảo vệ Tổ Quốc”.

Trong cuộc hành quân này có nhiều sĩ quan “đề lô” được tăng phái cho cả Trung đoàn, nhưng không ai phân biệt tôi là một “đề lô” mới tinh, “Em còn mới chưa có kinh nghiệm chiến trường.” Họ đặt tôi vào vị trí y như người sĩ quan Pháo Binh đã dày dặn phong sương và có kinh nghiệm về điều chỉnh tác xạ pháo binh khi đụng địch. Vào thời kỳ chiến tranh chưa bành trướng lớn, mỗi Tiểu Đoàn Bộ Binh chỉ có một sĩ quan Pháo Binh mà thôi, do đó 3 sĩ quan “đề lô” được tăng phái cho 3 tiểu đoàn, và một Sĩ Quan Liên Lạc Pháo Binh thâm niên nhứt đi cạnh Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, có quyền ra lệnh trực tiếp cho các “đề lô” dưới tay mình. Cũng có nhiều đơn vị trưởng thường hay cẩn thận cho các sĩ quan “đề lô” mới ra trường đi kèm theo với một “đề lô” cũ để hướng dẫn lần đầu. Nhưng tôi không được may mắn đó, phải tự túc tự cường, tự lo liệu.

Vì bản tính cẩn thận, hay vì lo sợ cho mình và cho quân bạn, cũng như vì danh dự của một sĩ quan “đề lô” nên tôi cứ 5 phút hay lâu hơn một chút là tôi chấm toạ độ điểm đứng của mình. Tôi theo dõi liên tục để bất kỳ lúc nào chạm địch tôi đều biết tôi đang ở đâu trên tấm bản đồ, nhứt là ông Tiểu Đoàn Trưởng Bộ Binh hay hỏi đến “Giờ mình ở đâu anh hả?” Pháo Binh mà ú ở toạ độ điểm đứng với đơn vị trưởng Bộ Binh thì còn gì là Pháo Binh.

Đến khi chiều tối mịt thì đơn vị dừng quân. Ăn cơm chiều và đào hố cá nhân phòng thủ đêm, tôi ngủ một giấc chẳng biết trời trăng gì vì đi cả ngày quá mệt.

Sang ngày thứ ba, vừa mới rời vị trí đóng đêm chừng một giờ thì chạm địch. Bắt đầu có tiếng súng nổ nơi cánh quân đi đầu. Tôi đã cầm máy gọi đơn vị Pháo Binh yểm trợ trực tiếp

của tôi ngay, và báo cáo đang chạm địch, đồng thời chấm toa độ điểm đứng của tôi gửi về vị trí súng liên tức khắc.

Trên cùng một hệ thống vô tuyến của Pháo Binh tất cả đều được nghe cùng một lúc, và dĩ nhiên người Sĩ Quan Liên Lạc Pháo Binh đi cạnh Trung Đoàn Trưởng cũng biết ngay. Ông này có nhiệm vụ liên lạc hàng ngang giữa 3 “đề lô” của 3 tiểu đoàn để biết chắc tình hình quân bạn và địch cũng như phối hợp hỏa lực hay chia hỏa lực yểm trợ cho mỗi “đề lô”.

Súng nổ giòn tan, mọi người đều nằm rạp sát đất phòng ngừa đạn trúng mình. Tôi ngồi y như cái thế mấy cầu thủ ngồi chụp hình trước khi giao đấu, vì còn phải quan sát và chấm toa độ xin tác xạ. Mà nói thiệt sao lúc này tôi quên hết sợ, mà



Năm khẩu 105 ly Howitzer, tại một căn cứ các Huế 27km và Bắc thung lũng Ashau, đang tác xạ vào vị trí địch quân.

chỉ lo nhiệm vụ. Bộ binh đi hành quân cần có “đề lô” đi theo là cần cho lúc này.

Không phải chờ đợi lâu gì cả, vì các khẩu đại bác đã hướng sẵn về hướng tiến quân từ lâu rồi, chỉ chưa đầy hai phút sau là đạn đi. Tôi hồi hộp chờ quả đạn đầu tiên nổ để xem có an toàn hay không đối với quân bạn.

Tôi chưa có một chút nào kinh nghiệm chiến trường, mà chỉ vận dụng trí óc những gì đã học trong trường Pháo Binh để điều chỉnh tác xạ lần đầu tiên. Thế nhưng cũng thật may mắn, mọi việc đều tốt đẹp ngoài sự mong ước. Có sáu khẩu đại bác 105 bắn cho tôi trong lần “xin tác xạ” này, và khi bắn hiệu quả pháo đội 30 tràng, cũng đã có 180 quả đạn rời khỏi nòng súng không kể những quả trong thời gian điều chỉnh.

May mắn cho tôi nhờ vào xác định toạ độ điểm đứng của mình khá chính xác nên toạ độ mục tiêu xin tác xạ cũng chính xác theo, khiến sự tổn thất của quân địch lên cao mà quân bạn không hề gì. Nhiều khi người ta nói “thánh nhân đãi kẻ khù khờ cũng nên”.

Vạn sự khởi đầu nan, thế là tôi bắt đầu tự tin và lên tinh thần, giờ có đi thêm mấy ngày nữa cũng chẳng sao. Khi đến nơi giao chiến, tôi nhìn tận mắt những xác địch nằm vương vãi khắp nơi.

Lần đầu xuất chiêu, ôi sao thật may mắn, tôi được một phen nở mũi khi các quân nhân trong bộ chỉ huy Tiểu Đoàn và nhất là ông Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng nở nụ cười đắc chí không ngớt nói, “Hay quá, hay quá! Pháo Binh hay quá!”

Sang ngày thứ tư, đơn vị chỉ chạm địch lẻ tẻ, không cần đến xử dụng Pháo Binh như hôm qua, vì chỉ một hai giao liên VC bắn lén và bỏ chạy. Qua hệ thống vô tuyến, tôi cũng được biết trong ngày này Tiểu Đoàn 1 đụng nặng hơn, tiếng súng nổ lâu hơn. Tiếng đại bác nổ kéo dài hơn cả giờ, dường như địch tấn công mạnh ngay bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 1

Qua cuộc đàm thoại giữa ông Tiểu Đoàn Trưởng và ông Trung Đoàn Trưởng, tôi biết được tiểu đoàn tôi đang đi phải tiếp cứu cho đơn vị Tiểu Đoàn 1 bị vây.

Bấy giờ từng bước chân cẩn thận hơn, chậm chạp hơn trên đường tiếp cứu, tôi không còn liên lạc được với người Sĩ Quan Đè Lô của cánh bị vây. Điều này gây nhiều khó khăn cho việc tác xạ yểm trợ pháo binh khi chạm địch, vì không xác định

được vị trí của quân bạn làm sao dám bắn. Mọi tin tức đều phụ thuộc vào bên Ban 3 Tiểu Đoàn cung cấp cho tôi, mà cũng không chính xác vì quân bạn tàn mạt nhiều nơi, và đường như có tổn thất nặng.

Mãi đến tối mịt, gần như người đi sau không thấy được người đi trước, đơn vị mới nhận được lệnh dừng quân đêm. Một con suối nhỏ đã khô cạn, chỉ còn một vũng nước trong



Tr/Tướng Đỗ Cao Trí đang thăm một đơn vị pháo binh 155 ly
đó có những xác người đang nửa trong nửa ngoài, chết đã hai ngày. Những người lính Bộ Binh lấy bidong dề xuống cho nước chảy vào, bỏ những viên thuốc sát trùng vào bidong, rồi một lúc sau thì uống, vì cả ngày khát nước khô cả cổ...

Tôi cảm nhận được đời lính gian truân thật sự sau mấy ngày hành quân, không hề đúng như thơ văn kịch nói đến mà còn “ràn rụa nước mắt” nhiều hơn người ta nghĩ. Nhưng chính nơi đây tôi thấy rõ được sự oai hùng của người lính trận hơn bao giờ hết.

Thời gian hành quân dự trù có 4 ngày, nhưng tình hình biến chuyển kéo đến ngày thứ tám mới rút ra khỏi vùng được. Thân xác rã rời ê ẩm, hai đầu gối bước như không muốn nổi vì đi bộ chưa quen, nhưng niềm hãnh diện làm xua tan hết mọi thứ.

Tôi thấy yêu đời lính chi lạ, nhứt là lính đi đánh trận.

Tôi ngâm ngùi và thương cho một người bạn cùng khoá với tôi, cùng tham dự một trận đánh, cánh “đề lô” bên Tiểu Đoàn 1 đã bị trúng đạn pháo kích của địch. Nguyễn Thọ, thuộc Tiểu Đoàn 39 Pháo Binh, đã vĩnh viễn nằm xuống ngay từ lần xuất quân đầu tiên trong đời chỉ sau khi trình diện đơn vị mới vồn vẹn 15 ngày.

Sau khi chấm dứt cuộc hành quân, chúng tôi những sĩ quan Pháo Binh cùng khoá mới ra trường thay phiên nhau gác xác cho Thọ, rồi khiêng quan tài anh lên phi cơ để bay về nguyên quán, nơi sinh anh ra: Phan Thiết.

Vẫn tiếp tục làm Ban 5, tôi chán ngấy công việc đều đặn thường ngày như một công chức, tối ngủ trong phòng sĩ quan độc thân của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, sáng lên văn phòng Tiểu Đoàn làm việc, trưa, chiều ăn cơm trong Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Tiểu Đoàn. Cứ như vậy ngày này qua ngày nọ.

Sau gần 3 tháng, tôi gặp Đại Úy Đinh Tiến Hùng, Pháo Đội Trưởng Pháo Đội B từ Bảo Lộc về Ban Mê Thuật lãnh lương cho các quân nhân pháo đội mình và họp định kỳ với tiểu đoàn trưởng, tôi bạo dạn đến chào và xin ông cho tôi về với Pháo Đội B ở Bảo Lộc. Ông ta bảo, “Ông cứ xin Tiểu Đoàn trước đã.”

Tôi mạnh dạn trình diện Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng cho tôi được đổi về Pháo Đội Tác Xạ. Ông hỏi,

- “Ở Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn anh không thích hay sao lại xin về Pháo Đội Tác Xạ? Anh có biết bao nhiêu người ao ước mà không được.”

- “Thưa Trung Tá, ước mộng của tôi là được tham dự hành quân. Chứ làm ở đây giống như một nhân viên văn phòng, tôi không mấy thích hợp.”

- “Thôi được, để rồi tôi tính sau.” Vị Tiểu Đoàn Trưởng tạo cho tôi chút hy vọng trong đợi chờ.

Quả nhiên nửa tháng sau, tôi có sự vụ lệnh chuyển về Pháo Đội B đồn trú tại Bảo Lộc, cũng trực thuộc Tiểu Đoàn này. Tôi không thích làm việc trong văn phòng, mà chỉ thích đi hành quân, dù rất gian nguy khổ cực, như có điều gì đó hấp dẫn lôi cuốn tôi ghê lắm.

Như vậy bắt đầu từ đây tôi chính thức trở thành một sĩ quan “Đề lô” chuyên nghiệp, theo các cánh quân của Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân tăng phái cho Tiểu Khu Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và đôi lúc hành quân cùng với Trung Đoàn 44 Bộ Binh mỗi khi tăng phái vùng này.

Tôi thực sự tham chiến gần như hàng ngày trong vùng trách nhiệm với những lần trực thăng vận. Có khi một tháng ba mươi ngày, tôi nhảy trực thăng hết 28 ngày với Biệt Động Quân. Con đường Quốc lộ 20 từ Sài Gòn đến Đà Lạt, vùng trách nhiệm từ ngay ranh giới giữa vùng 2 và vùng 3 chiến thuật, đó là Madagui gần Phuong Lâm lên tuốt thị Xã Đà Lạt, nơi nào tôi cũng thuộc lòng trực toạ độ trong bản đồ mỗi khi mở đường hay an ninh trực lộ.

Bắt đầu từ đây tôi thực sự đi vào cuộc chiến với nhiều trận đánh. Đi hành quân với Liên Đoàn 2 liên tiếp nhiều ngày tháng, tôi dần dà quen biết hết thấy các sĩ quan trong liên đoàn, bởi vì có ba Tiểu Đoàn 11, 22, và 23 thì thường thường có một Tiểu Đoàn nằm trừ bị tại Thị Xã Bảo Lộc, hai tiểu đoàn còn lại đi hành quân. Tôi rất được các vị tiểu đoàn trưởng thích, có lẽ vì do tôi rất siêng năng theo dõi toạ độ điểm đứng trong lúc hành quân, và nhất là mỗi khi chạm địch là có đạn đại bác đến ngay, nhiều khi Tiểu Đoàn Trưởng chưa kịp yêu cầu.

Mỗi khi đụng địch mà có pháo binh can thiệp là tuyệt đại đa số binh sĩ trong đơn vị thích, vì không thấy mình đang chiến đấu “cô đơn”. Tôi cũng dại dột lắm khi mà “ham vui” nghe theo lời xúi dục của tiểu đoàn Biệt Động Quân sắp sửa xuất quân cho cuộc hành quân kế tiếp. Họ bảo tôi đi tiếp với họ, mà đáng lẽ ra tôi được nghỉ xả hơi vì mới vừa hành quân

về. Nếu đi hành quân mà không có tôi, họ sẽ được Bộ Chỉ Huy Pháo Đội cung cấp cho một toán tiền sát viên khác. Thế mà tôi ham vui nghe lời họ và tiếp tục đi cho một tiểu đoàn được thay thế. Tôi chỉ đổi nhân viên của tôi thôi, tức là thay người mang máy và mang thức ăn cho tôi.

Tôi thiệt là rất đại khi ham vui như vậy, nếu mà trong lần hành quân sau chẳng may tôi có bị gì thì rõ chắc là “tại cái số của tôi“. Tôi trở thành y chang như một sĩ quan Biệt Động Quân vì được thay áo quần rằn ri, có luôn cái nón sắt đầu cọp. Sau mỗi cuộc hành quân về thị xã Bảo Lộc thì lại tiếp tục ham vui theo các bạn trong tiểu đoàn Biệt Động Quân, rong chơi các quán cà phê.

Khi đi đề lô cho Biệt Động Quân thì lính của tôi được khoẻ ru, vì không phải nấu cơm nước gì ráo, đã có cơm nước của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn lo. Ông tiểu đoàn trưởng nào cũng bắt cả toán của tôi ăn cơm chung với ông ta. Chính vì vậy mà khi chạm địch buộc lòng tôi phải bắn tôi đa yểm trợ “như sự thể trả ơn“.

Nhờ vậy mà những lần hành quân tôi cảm thấy rất vui, thấy yêu đời lính nhiều hơn mình nghĩ. Những trận đánh cũng xảy ra rất nhiều với biết bao kỷ niệm. Ở đây, tôi chỉ ghi lại những bước chân đầu đời khi vào lính và cũng là những kỷ niệm khó phai.





CỖI LUNG CHỪNG

Tealan Minh Tuyết

Vào cuối mùa thu năm trước, trong khi mọi người vui vẻ chờ đón mùa lễ hội thì sức khỏe của tôi bắt đầu có những triệu chứng đáng quan tâm. Dùng toa thuốc trụ sinh của bác sĩ gia đình cho chỉ làm thêm có dấu hiệu nguy ngập. Tôi phải vào bệnh viện để ở đây xét chuẩn bệnh chính xác hơn.

Con bệnh quái ác đã va vào người tôi như người khách lạ vô tình đến, chẳng được mời mọc mà cứ xông xộc xông vào. Rồi với hai ông bác sĩ, phải mất gần năm tiếng để cắt, đục, cột, nối, may, tùm lum trong phần thân thể của tôi để đuổi cho được nó ra ngoài. Vị chi tất cả là sau tám tiếng, mở mắt ra định thần nhìn quanh mình, thấy kim giây chẳng chặt, tôi mới biết rằng mình còn ở tạm thêm trên cõi trần này một thời gian nữa.

Có lẽ trong lúc điều trị vì thuốc Dilaudid, Morphine, Oxycodone cho vào người tôi quá nhiều làm tôi say ngủ mê man. Bây giờ, để bù lại tôi bị mất ngủ triền miên. Mất ngủ, nó làm đầu óc tôi tê dại mù mờ, không nhận thức ra được điều gì cả, không thể tập trung suy nghĩ. Nó không cho tôi mơ mộng một điều gì cho ra hồn để viết nên một bài để mà gọi đó là bài văn.

Có nhiều đêm, tôi mở mắt nhìn lên trần nhà, trần nhà nhìn xuống tôi. Tôi chịu thua, nằm nghiêng, nhìn vào vách, vách nhìn tôi. Tôi lại thua. Nhắm mắt thì tôi lại nghĩ ngợi xa xôi.

Sắp xếp bố cục, lời văn xong rồi, lấy laptop ra chuẩn bị gõ là con đầu lại ập đến. Đầu óc tôi trống rỗng, không gõ được chữ nào cả.

Con đau bệnh nó đã hủy hoại thể xác và tâm trí tôi vô cùng. Triết lý của người bệnh như thế nào tôi không được biết, chớ với riêng tôi không có một triết lý nào hết. Tôi như không còn là tôi nữa, vì tâm trí tôi lan man.

Đã biết ở trên đời này không có gì là trường cửu. Có sinh là có tử. Khi con đau đến tôi không sợ chết. Nếu cho tôi chọn, tôi sẽ chọn tha chết phức đi còn hơn để tôi phải chịu đựng sự đau đớn mà còn làm phiền cực cho người thân của mình. Tôi không muốn bị hành hạ thể xác khi tôi đã không còn tha thiết điều gì ở trên trên đời này nữa. Đôi khi tôi khóc, người ta tưởng tôi sợ chết, vì họ không hiểu cái khóc của tôi qua cái nhìn bình thường của họ.

Khi hết đau rồi, khi biết rằng mình đã qua cơn bệnh, tôi lại sợ chết. Đây mới đúng là lúc tôi sợ. Bình thường, nếu người nào nói không sợ chết tức là người đó đang tư dối lòng mình!

Tôi còn yêu đời. Tôi còn yêu người. Những anh chị, những bạn bè, những người quen biết vẫn còn thương mến tôi thì tại sao tôi phải từ chối mà không sống.

Hơn thế nữa, chồng con tôi vẫn còn yêu quý tôi thì tại sao tôi đành lòng muốn bỏ đi?

Từ hôm tôi bị bệnh, báo không đọc, ti vi không coi, bởi tôi phải tránh khóc, tránh cười, tránh không để bị xúc động. Hôm đó, anh xã, mà cũng là bồ cũ của tôi, có nói cho tôi biết... báo BĐQ có hỏi thăm tôi trong mục thư tín. Đêm nằm nhớ lại. Tôi nhớ mang máng trong tờ này hình như có Thiên Lô, mà cũng có Thiên Nga. Rồi tôi thắc mắc, không biết ai phụ trách mục này. Thiên Lô mà thăm hỏi tôi trong lúc này, thì chết là cái chắc rồi, trời ạ!

Tôi ngồi dậy (lúc này tôi có thể tự đi đứng một mình), lấy cuốn báo, tìm trang Thư Tín thấy đề là Thiên Nga. Hú hồn!

Nghe danh truyền tin Thiên Lô, tôi mà còn sợ, huống chi là Việt Cộng.

Cái tin Thiên Nga dành cho người con gái đẹp, hoặc tên dành cho loài ngỗng trắng? Nhưng Thiên Nga ở trong TS BÐQ lại là con ngỗng đực. Có đẹp không? Tôi không biết, tôi chỉ toàn thấy trên hình mà hình người nào cũng đen thui!

Bản tính của tôi là vui thì chia, mà buồn thì ôm trọn, bởi có mấy ai muốn nhận cái buồn. Cùng khóa 26 với anh xã tôi có anh chị HB Long là người đầu tiên biết tôi bệnh và thăm hỏi luôn. Tôi có được lời thăm của chị Lạc, chị Giỏi và vui nhất là chị Ngọc cứ dặn dò phải ăn gì, phải làm như thế này, làm như thế kia để hết bệnh. Chị an ủi khuyên lơn và lần nào cũng như lần nào, trước khi dứt chuyện chị đều nói như một lời hẹn, sẽ gọi thường để thăm tôi. Lời của chị làm tôi ấm lòng.

Tôi đã nhận lời thăm hỏi từ bên Cali, anh Võ Công Tiên, anh NP Ái Đình. Còn anh Mai Cửu Long gọi nhiều lần, và nói chuyện vui lắm. Anh chị Đức bên Úc, anh chị Diệu bên Tây với lời thư thăm hỏi tình thân. Còn nữa mà tôi thiếu sót không nhớ hết. Tôi vẫn thường nghe các anh nói khóa 26 muôn năm kia mà!

Ở Florida, anh Huân (K19) có lần cho tôi nhiều cá và nói,
- Em ăn hết cá này rồi em phải hết bệnh nghen.

Mới đây, chị Huân lại gọi hỏi thăm, cười to nói:

- Ông đọc tờ BÐQ xong rồi nói. Sao lúc này không thấy có bài đăng của Tealan? Chị nói với ông, “Trời ơi, nó bệnh gần chết mà viết cái gì!”

Chị Thao (K20) trong lần gặp mặt thấy tôi ốm yếu xanh xao không như chị thấy trước đây, chị có vẻ lo lắng. Về nhà, chị vẫn còn quan tâm, chị dò hỏi và lấy được số điện thoại của tôi, thường thăm hỏi thường xuyên. Sau khi giải phẫu lần thứ hai, anh chị cùng các anh chị khác mất gần ba tiếng trên đường đi đến nhà tôi. Các anh chị đến thăm mà còn đem thức ăn nấu sẵn

để dành trong tủ đá cho vợ chồng tôi ăn cả tháng sau mới hết.

- Mau hết bệnh đi, rồi viết bài ngen. Anh chị Toàn nói.

Anh chị Tung cũng vậy. Có anh chị Kiện (K22). Còn có anh Sơn và Lập (K28). Còn ai nữa đã có lời thăm hỏi tôi không nhớ hết.

Đã biết các anh chị muốn làm cho người bệnh vui về mặt tinh thần nên có lời an ủi khuyến khích, những lời khuyên vui vẻ để người bệnh mau lànhnhưng tôi cảm động nhận được tình của các anh các chị.

Mặc dù tôi chưa xác định được tình trạng bệnh của tôi có khả quan đến mức độ nào nhưng tự tôi cảm thấy, cảm biết sức khỏe của tôi bây giờ đã khá hơn so với trước đây rất nhiều.

Tôi được phép cười và cười được nhiều. Tôi mong có dịp gặp lại các anh các chị, các bạn bè, những người thân thương. Rồi chúng ta sẽ cùng vui cùng có chung những cuộc cười!

Tôi cũng muốn viết bài thuật lại những chuyện có thật của người, mà tôi được biết, được kể cho nghe và cộng vào đó có thêm phần, thêm ý, thêm lời bịa đặt của tôi để thỉnh thoảng với độc giả cùng chia sẻ, cùng cảm thông nhau trên cõi đời này có nhiều chắm than!

Một ngày vào cuối thu 2013.



Chuyến Quân

Văn Lan

(Phần cuối – Tiếp tục phần đầu của kỳ trước)

Từng chiếc trực thăng tuần tự đáp xuống. Cánh quạt trực thăng quay vùn vụt tạo nên những cơn lốc xoáy mạnh chung quanh chiếc trực thăng. Bụi cát và rác rưởi gần đây bị hút bổng lên không, quay cuộn thành vòng, bay loạn trong gió cuốn, rồi từng lớp, từng lớp, đảo mạnh xuống, quét ào ngang, quất thẳng vào những người lính đang đứng ngòai chờ đợi. Tiếng động cơ trực thăng nổ lớn và có phần dồn dập hơn chực muốn bay lên như thúc hối đoàn quân lẹ bước lên đường. Cứ mỗi chiếc trực thăng vừa chạm đất thì có một toán lính đã chờ sẵn, người nào cũng cúi đầu, tay giữ nón, lom khom chạy lẹ ra, leo vọt lên máy bay. Ở hai bên hông mép trực thăng, mỗi bên có 3 người lính Biệt Động Quân ngòai đưa chân đong đưa ra ngoài. Số còn lại, ngòai chen chúc bên trong lòng thân máy bay.



Sau khi đoàn trực thăng đã bốc xong đợt đầu tiên, toán tôi được lệnh di chuyển đến vị trí chờ sẵn cho đợt bốc quân kế tiếp. Tôi hồi hộp đi đến chỗ đợi.

Cảnh máy bay ồn ào lên xuống khơi động tính tò mò của mọi người, nhất là dân ở thành phố, vì chẳng mấy khi họ có dịp chứng kiến cảnh lính trận chuyên quân bằng trực thăng. Có một số thầy cô đã bỏ lớp ra ngoài xem coi máy bay lên xuống. Không mấy chốc, trên những hành lang bên ngoài lớp học đã lúc nhúc đông đảo những học sinh.

Đến nơi, thả chiếc ba-lô xuống đất, không biết làm gì hơn, tôi tò mò nhìn lên những lớp học. Tôi chợt thấy nàng hiện ra. Nàng đẹp tuyệt trần, đẹp ơi là đẹp. Tim tôi háo hức đập dồn dập có nhịp có điệu như trống múa lân. Người đời cứ cho rằng Tiên đẹp ghê gớm lắm nhưng tôi chưa nghe ai nói đã có diễm phúc gặp gỡ được Tiên. Riêng Tiên của tôi thì tôi chỉ thường gặp được trong mơ. Sáng ra ngủ dậy, thấy Tiên giống na ná như những cô nàng mới gặp hôm qua. Vì chưa gặp Tiên bằng xương bằng thịt bao giờ, nên tôi không biết Tiên đẹp nào nùng như thế nào. Nếu có, tôi nghĩ, Tiên mà đẹp được như nàng là Tiên may mắn lắm.

Tôi chưa thấy ai có một nét đẹp thanh tao huyền hoặc như nàng. Nàng sáng lên rực rỡ trong bộ đồng phục với chiếc áo dài nữ sinh màu trắng mượt bóng bẩy như ngọc trai. Trông nàng cao sa, thánh thoát, kiêu diễm như một thiên thần. Chung quanh nàng như tỏa ra một vùng hơi sương óng ánh che mờ những cô cậu nam sinh nữ sinh gần đó. Vương miện nàng là chiếc bê-rê màu nâu. Hào quang phát ra từ chiếc mũ nâu làm một vòng tròn quanh đầu nàng lung linh sáng. Khoác trên vai nàng, trông tựa như thanh kiếm là khẩu M-72 được đeo dọc theo một bên vai. Hai tay nàng ôm cây M-16, xéo trước ngực, trong tư thế bông súng. Nàng đứng đó, bất động, nhìn về hướng tôi. Trông nàng một mực uy nghi, lắm liệt nhưng không kém phần diễm lệ.

Bất chợt, nàng nhòe miệng cười, thăm thì trò chuyện cùng những bạn học kế bên. Qua nụ cười, bỗng dưng, tôi thấy

nàng hơi quen quen. Sau một hồi kiểm kê trí nhớ, tôi nhận ra nàng là cô gái tôi đã gặp trong một khu phố ở bên Hoà Cường trước đây.

Số là, một bữa nọ, thằng Bình ở bên Đại đội 2 cùng với một vài người bạn qua rủ tôi đi “tuyên truyền chiêu hồi” bên phố Hòa Cường. Thấy tôi có vẻ ngơ ngác, nó cười giải thích:

-Đi dẹp nhảy đầm đó mà.



Chuyến quân bằng đường bộ.

À, thì ra thế. Qua kinh nghiệm lần trước, tôi nhắc nhở nó:

-Bộ lần trước bị dĩa thê thảm chưa ngán sao mà lần này còn đi phá nữa?

Nó cười đáp lại:

-(vt) Nhắm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó.

Vài hàng về nhân vật tên Bình này. Nó có một khuôn mặt khá bô trai, cao ráo, luôn miệng cười, ít nói, sành điệu và tốt với bạn bè. Nghe kể rằng trước khi tình nguyện vào Biệt Động, nó từng là du đảng thuộc loại có máu mặt ở Cao Đồng Hưng, Sài Gòn. Nhờ có khiếu và thường xuyên la cà ở mấy cái phòng trà nên nó nhảy đầm rất điệu nghệ và có tiếng là “Vua fãn-ta-zi”. Với cái vốn liếng fãn-ta-zi đó, không mấy chốc, nó

được giới nhảy đầm ở Đà Nẵng biết đến và sẵn đón để được nó chỉ giáo.

Cho đến một ngày, nhà của một ông Nghị Hội Đồng Tỉnh tổ chức nhảy đầm và nó được mời đến dự. Sau những bước făn-ta-zi là lướt trước những anh mắt trầm trở của bá quan văn võ thì đến màn nó hướng dẫn thiên hạ những chiêu thức múa ngoáy ngoạo mục. Đột nhiên nó dờ chứng lên giọng dạy dỗ thiên hạ: Nào là, có biết bao người cùng trang lứa với họ, hay thân nhân bà con của họ, đang ngã xuống ngoài mặt trận, hoặc đang bị thương lẫn lộn máu me bê bết, hay đang quỳnh nhau với tội Việt Cộng để cho họ được an toàn vui chơi ở hậu phương; Nào là, đất nước đang trong hoàn cảnh chiến tranh mọi người cần phải ủng hộ, chia sẻ, kể cả mặt tinh thần; Nào là, nhảy đầm là một hình thức vui chơi giải trí nhưng không thích hợp với hoàn cảnh hiện tại; Nào là, hành động ôm nhau xà nẹo như thế này là một thái độ tiêu cực, một hình thức đâm sau lưng chiến sĩ. v.v... và v.v... Phán xong, nó bỏ ra về trước những ánh mắt ngỡ ngàng, lẫn bất bình của những người hiện diện hôm đó. Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa, tiếng phá đám dọt lẹ hơn honda. Chẳng biết ai mách bảo ra sao, mà ngày hôm sau, cái tin nó phá đám lọt đến tai ông đơn vị trưởng. Thế là nó bị ông kêu lên xài xể cho một mạch về cái tội phá bình cuộc vui của người khác.

Trước khi vào lính, tôi cũng bị ảnh hưởng của giới thời thượng thu hút nên cũng tập tành nhảy nhót cho mình có được cái “mat” văn minh, ăn chơi với thiên hạ. Sau khi thành lính, tự dưng tôi lại khó chịu với chuyện nhảy đầm. Chân cẳng đi đứng bây giờ trở nên rắn chắc, khỏe mạnh, hiên ngang chứ không còn mềm mại, ẻo lả, yếu điệu như xưa. Nếu là thời bình, dất dứ nhau lê theo tiếng nhạc, kẻ lồi qua người kéo lại, nâng lên đầu gối, chàng giựt cùi chõ, thụ nhau túi bụi, tôi thấy đó cũng là một hình thức giải trí thể dục thẩm mỹ. Thế mà sao cái vụ ôm nhau xà nẹo trong khi tiếng bom, tiếng pháo vọng về bên tai thì tôi lại thấy nó có cái gì không ổn. Như người

xưa đã nói: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”, chứ có ai nói “Giặc đến nhà, chúng ta khiêu vũ” bao giờ. Tuy nhiên, các cụ cũng chẳng nói “Giặc đến nhà, không ai được nhảy”, như vậy thì nhảy nhót đâu có gì đáng trách. Cái kẹt là, trong lúc “đàn bà cũng đánh” mà “chúng ta khiêu vũ” thì thấy có vẻ thờ ơ với thời cuộc. Vì vậy, nếu nhắc nhở ai đó chớ nên thờ ơ thì đó là một việc làm cần được khích lệ.

Tuy đồng tình với thằng Bình, nhưng tôi cũng ón cái máu giang hồ ngày xưa của nó nổi dậy nên hỏi cho kỹ càng:

- Như lần trước, phải không?

- Thì cũng như lần trước vậy!

- Có nghĩa là, mày vô đó làm một màn biểu diễn để thiên hạ chú ý. Chờ lúc thuận tiện thì mày lên giọng “thuyết pháp”. Tụi tao đứng vòng ngoài hỗ trợ mày. Mày giảng xong, tụi mình đi ra. Không gây lộn, không lời qua tiếng lại, kể cả khi họ chửi bới sau lưng?

Nó đồng ý. Thế là tôi đi theo tụi nó qua bên Hoà Cường. Đến nơi thì mới hay rằng buổi nhảy đêm đã được tổ chức ở một nơi khác. Thấy “mục tiêu” không còn nữa, cả bọn đứng lớ ngớ bên ngoài. Lạ cảnh, tôi đưa mắt băng quơ nhìn ngó chung quanh. Trong khung cửa ở bên ngôi nhà đối diện, có một người con gái vừa bước ra đứng nhìn về phía chúng tôi. Dưới ánh sáng của ngọn đèn nê-ông, không chỉ riêng tôi, mà cả đám đực rựa hôm đó đều đờ đẫn ngẩn ngơ trước sự xuất hiện của nàng. Với chiếc băng-đô màu hồng đậm trên mái tóc thề, nàng hiện ra như một nàng tiên vừa giáng thế. Như thấy chúng tôi như một lũ ngố đứng há hốc thần thờ, nàng nhoén miệng cười như thông cảm cho sự ngô nghê của đám mày râu.

Hôm nay, nàng cũng cài chiếc băng-đô màu hồng đậm trên mái tóc. Tóc nàng được vén sang một bên vai rồi thả xuống phía trước trông rất quyến rũ. Một tay nàng đặt tựa trên lan-can, tay kia đưa cao như vôn vê mái tóc. Như mấy cô cậu học sinh khác, nàng đang chăm chú xem coi sinh hoạt của đoàn

quân.

Đợi khi nàng quay xuống về hướng mình, tôi vụt đứng vội lên để hy vọng nàng nhận ra tôi. Nàng dừng lại hơi lâu nhưng tôi không chắc nàng có nhận ra tôi không? Tôi muốn đưa tay vậy nhưng lại ngại làm trò cười cho mấy thằng xung quanh. Tôi đành đứng tại chỗ vờ trông, lạy Trời cho nàng ngó xuống nhận ra tôi.

Thấy tôi chăm chú nhìn nàng, thằng bạn bên cạnh bắt lấy cơ hội chọc quê tôi:

- Đẹp thiệt đó mày. Bỏ mày nữa đó hả?

- Ờ.

- Mày dóc bỏ mẹ. Bỏ, mà sao nó như không thèm nhìn mày?

- Dóc hồi nào. Mày nói nó là bồ của tao, chớ tao có nói tao là bồ của nó bao giờ.

Trong khi ấy, nàng vẫn tiếp tục lú lo với những bạn học bên cạnh. Có lẽ nàng không nhận hay không muốn nhận ra tôi. Tôi thấy nàng có vẻ đang theo dõi một ông quan ở Đại Đội 3, đang tỉ tê với cái ống liên hợp rất là úớt át.

o O o

Đoàn trực thăng đổ xong đợt lính đầu tiên trở lại đón chúng tôi. Đến phiên toán tôi, thay vì chạy cho lẹ để dành chỗ bên trong máy bay, không hiểu tại sao, tôi cũng chạy lẹ, nhưng lẹ để giành chỗ ngồi ngay bên cái mép trực thăng, đối diện với nàng, để nàng có thể dễ dàng nhận ra tôi hơn. Và cũng để cho nàng nhìn thấy cái hình ảnh thiêng liêng hùng tráng của “lính Biệt Động Quân” trên đường ra sa trường.

Sau khi an tọa đầu vào đó, tôi ngược lên tìm nàng. Trước mắt tôi bây giờ chỉ là một màn bụi. Gió từ cánh quạt trực thăng ào ra, thổi tung bụi cát rác rưởi tung bay rối loạn trong không gian. Tôi không còn thấy ai trên những dãy hành lang.

Hình như mọi người đã quay vào trong tránh bụi.

Tiếng máy bay trực thăng gầm lớn hơn. Thân máy bay chuyển động lắc lư vài cái rồi vụt cất lên cao. Mặt đất như hụt xuống đến độ chóng mặt. Tôi có cảm giác như mình gần như sắp bị hút lọt ra ngoài. Tôi muốn thụt vội vào trong cho an toàn nhưng không còn kịp nữa.

Đoàn trực thăng, theo con sông Hàn, tăng tốc độ, bay cao dần. Gió thổi phân phật, mỗi lúc một mạnh hơn. Máy cạp chân của 3 thẳng chúng tôi đang ngồi đơng đưa bên ngoài bị gió lùa đẩy mạnh tạt về phía sau. Khiếp quá, tôi lật đật rút vội đôi chân lên nhưng không sao cưỡng lại được với sức gió. Tôi có cảm giác như là tôi đang bị một sức hút vô hình kéo tôi dần ra khỏi thân máy bay. Hoảng hồn, tôi bầu đại vào cái sườn của thân trực thăng gần đó. Đôi chân tôi vẫn cứ bị đẩy lùi từng hồi về đằng sau. Tôi gồng người cố gắng giữ mình không để bị hút cuốn ra ngoài. Tôi có cảm giác rằng, nếu mà không có cái ba-lô nặng trĩu đeo sau lưng giữ lại, thì chắc tôi, có lẽ, đã “cuốn theo chiều gió” hoặc đã áp dụng bài “tuột núi” không dây.

Hồi hộp quá, tôi bực mình cho cái tính bốc đồng dại dột của mình. Láy le làm gì mà để giờ này sống giờ, chết giờ. Phải chi cô nàng có để ý đến mình đi cho cam. Đẳng này, tướng đứng ở đây mà nàng không biết. Nàng chỉ thấy được tới những ông quan qua lại tới lui. Tôi tự an ủi mình, thế cũng đỡ cho tôi, bớt đi được một người khỏi phải nhớ nhưng lời thôi vớ vẩn.-

Trực thăng như đã lên đủ cao độ. Hoặc là, có thể sức đẩy của gió dường như có phần giảm lại? Hay là, tôi đã quen với sự chịu đựng? Dần dà, tôi cảm thấy tự tin hơn khi biết mình có thể điều khiển đôi chân xê dịch qua lại không mấy khó khăn nữa. Tôi bớt dần cảm giác khó chịu với cái thể ngồi của mình. Tôi bắt đầu cảm thấy thoải mái và bình tâm ngắm nhìn quê hương bên dưới. Những nhánh sông, những khu nhà, những con đường dập diu xe cộ ngược xuôi, tất cả trông thật an bình, linh động.

Bên những chiếc trực thăng kẻ cận, những thẳng bạn trong quân phục rằn-ri, tay ghim súng, ung dung ngồi thả rong đôi chân đong đưa trong gió. Trông tụi nó còn thản nhiên hơn những “anh hùng hiên ngang đi ra sa trường” trong một bài hát nào đó. Tôi bỗng nghĩ, giá mà rình được ông Kinh Kha hay cả chục ông về đây, rồi bắt mấy ông đi chung trực thăng với lính Biệt Động Quân, chắc mấy ông phải xanh mặt khóc ré lên. Tôi buồn cười khi nghĩ đến cảnh mấy ông Kinh Kha mặt mày xanh lè ôm nhau khóc sụt sướt. Và đồng thời, tôi thấy lòng rạt rào với niềm tự hào của đời khinh binh Biệt Động Quân.

Thành phố Đà Nẵng, ở bên dưới, co lại dần và lụi lại đằng sau những chỗ cho những làng mạc nối nhau bên những con lộ. Xa xa, nhà cửa dần dà thưa thớt và cuối cùng gom lại như những ốc đảo nằm rải rác trên những cánh đồng lỗ chỗ những hố bom. Xa hơn nữa là dãy Trường Sơn, giờ hiện rõ, những rặng núi nối nhau chạy dài liên tục đến tận chân trời.

Một người nào đó như nhận ra địa thế bên dưới mừng rỡ la lớn cho mọi người cùng biết:

- Hê! Mình đi về Thường Đức.

- (vt) Chắc không?

- Chắc. Bộ mày không thấy Đại Lộc dưới kia sao?

Cái thẳng ngó rừng giống như tôi, chưa bao giờ đặt chân lên Đại Lộc, gân cổ:

- (vt) Tao mà biết Đại Lộc thì hỏi mày làm cái quái gì.

Chúng tôi đang định ninh là sẽ đi Quế Sơn. Tôi đang hỏi hợp nghĩ tới cảnh tượng quỳnh nhau sắp đến. Tôi không biết chút nữa đây, trực thăng sẽ thả chúng tôi xuống ngay vùng giao tranh, hay đáp ở một chỗ an toàn nào đó rồi di chuyển tới? Nay nghe có người nói đi về Thường Đức với một giọng có vẻ chắc nịch, tôi thấy người mình nhẹ nhõm, bao nhiêu lo âu chợt tan biến giống y như khi người đẹp gác bỏ ý định dẫn

độ mình về trình diện ông bố, bà bố.

Không bao lâu, đoàn trực thăng từ từ hạ dần xuống. Quận Thường Đức rõ dần trong ánh mắt chúng tôi.

Trên sông Vu Gia, đầy đó những chiếc thuyền con đang giăng câu. Trên bờ, ngôi làng Hà Tân đượm một màu xanh mướt bởi những hàng dừa rặng tre vươn cao bao phủ bên trên đan nhau chạy dài từ đầu thôn đến cuối xóm. Nơi cuối làng, dọc theo bờ con sông Côn, những chiếc ghe nằm rải rác bên



Trực thăng vận.

nhau nối dài đến tận chân cầu. Tỏa ra từ đầu cầu là những con đường, uốn cong dẫn vào bên trong ngôi làng. Trên những con đường làng, người người dập diu đi lại. Cách chiếc cầu không xa, cây thánh giá màu trắng, vươn cao từ ngôi giáo đường bên dưới, nổi bật lên trên màu xanh đậm của những hàng dừa. Cạnh bên hông nhà thờ, trước quán nước, những đứa bé ngừng chơi, nhảy tung tung như hý hứng, đưa tay vẫy.

Đây sẽ là một bức tranh miền quê thanh bình hoàn hảo nếu đừng có những dấu vết của hố bom lỗ đạn lỗ chỗ trên những triền núi ruộng rẫy chung quanh. Biết làm sao đây, để xóa tan những vết sẹo trên quê hương tôi?

Có tiếng vang lên:

- Hậu cứ dưới kia kia.

Mấy thằng chúng tôi cùng đưa mắt nhìn theo hướng chỉ tay. Trên đỉnh đồi, ngay đầu làng, là những vòng công sự phòng thủ được bao bọc bên ngoài bằng những lớp hàng rào kẽm gai. Không như ngôi làng Hà Tân bên dưới với cây lá um tùm xanh mát, hậu cứ mang một màu vàng úa khô khan của sỏi đá với những hầm hố và giao thông hào luôn lở khắp nơi.

o O o

Càng trực thăng vừa chạm đất, chúng tôi vội vàng nhảy xuống, cúi đầu, chạy lẹ đến điểm tập trung. Thay vì đi về phía Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn như một một số lính đến trước, chúng tôi được lệnh đi qua bên phía ngọn đồi kế cận tập hợp. Đến nơi, tôi mới biết toàn thể ngọn đồi là nơi đóng quân của Đại đội 1.

Chỉ riêng mấy chàng quê ở Thường Đức, anh nào anh nấy mặt mày cũng hý hửng cười toe tươi rói. Còn chúng tôi, những thằng không có một ai thân thích ở đây, tuy không tròn xoe đôi mắt, cười toét quai hàm, nhưng chúng tôi cũng cảm thấy lâng lâng trong niềm hân hoan của tụi nó. Như cảm được nỗi lạc lõng của chúng tôi, một thằng cùng trung đội có nhà ở Thường Đức an ủi:

- Để vài ngày nữa đầu vào đó, tụi mày xuống nhà tao chơi. Tao sẽ đãi tụi mày một chầu.

Nghe được mời ăn, cả đám nhao lên:

- Đãi cái gì?

- Thịt heo cuốn bánh tráng. Món đặc biệt số dzách của Thường Đức.

Nói tới ăn nhậu, không khí bỗng dung nhộn nhịp hẳn lên. Kẻ bàn qua, người nói lại ồn ào. Hình như ai cũng quên hẳn cái bờ ngõ lạc lõng mấy phút trước đó.

Trong khi chờ đợi đầy đủ quân số để tập hợp. Chúng tôi tùm tùm ba tản mát quanh sân đại đội. Nhìn quanh ngọn đồi, tôi không thấy một cái nhà hay một cái doanh trại nào cả. Ngoại trừ cái văn phòng Đại Đội là một căn nhà tôn nằm chơ vơ giữa đồi, và một cái chòi không vách gần đó là nằm trên mặt đất, còn lại tất cả đều là những lô-cốt, nửa chìm nửa nổi, nằm rải rác chung quanh ngọn đồi.

Đang từ một nơi thì tứ nhộn nhịp nhà cửa san sát cây lá xanh mát, nay về đóng đô ở trên một cái đồi trọc lóc, không một nóc nhà, không một bóng nữ nhi. Nhìn đâu cũng chỉ thấy toàn là sỏi với đá. Chung quanh đồi lổm chổm với mấy cái nắp hầm nứt nẻ loang lổ nhô lên từ mặt đất như những nắm mồ vô chủ hoang phế nằm lầy lất trong bãi tha ma. Đang từ một nghĩa địa ở Đà Nẵng về đây, một thằng không dẫn được nổi chán chường, buồn bã biểu lộ:

- (vt) Hậu cứ gì mà sao giống cái nghĩa địa quá đi!

Vài cái miệng nhăn răng cười méo máo như đồng tình với cái nhận xét dí dỏm khá rùng rợn của nó.

o O o

Trung đội tôi được chỉ định phòng thủ về hướng Tây. Tập hợp xong, chúng tôi đi theo ông Trung đội trưởng về nơi trú ngụ. Tôi và ba thằng nữa được giao cho một cái lô-cốt. Bốn thằng chúng tôi hăm hở chui vô đặt cọc làm chỗ tư gia.

Lô-cốt, được phiên âm từ chữ “blockhaus” của mấy ông tây bà đầm, thường được gọi để nói về một nơi đồn trú được xây cất bằng xi-măng hay bằng đá, rất kiên cố, được dùng như một công sự phòng thủ.

Vừa mới đưa đầu vào hầm thì chúng tôi được chào đón bằng một mùi ẩm thấp mốc meo khá nồng nặc như đang bước vào trong một hang động, hay một thạch cốc nào đó mà đã lâu rồi không có một bóng người lui tới. Còn đang bận rộn làm quen với bóng tối thì chúng tôi lại được chiếu cố khá tận tình

bởi một bầy muỗi. Chúng nó kêu réo bầu quanh chúng tôi cứ như là chúng nó ồn ào ăn nhậu trên bàn tiệc.

Bên trong hầm, ngoài cái trụ cột bằng gỗ to lớn, nằm chình ịch ở chính giữa hầm để chống đỡ sức nặng của mái hầm bên trên, căn hầm không có một thứ vật dụng nào khác.

- (vt) Trại lính gì mà không có nổi một cái giường. Còn tệ hơn là ở trong quân trường nữa!

Cái lô-cốt, giờ là cái nhà của chúng tôi, được đào sâu xuống đất khoảng non 1 thước rưỡi. Vì quá thấp nên chúng tôi phải cúi đầu mỗi khi đi đứng bên trong. Nắp hầm được phủ lên khoảng 3, 4 tầng bao cát và 1 lớp xi-măng cuối cùng bên trên. thỉnh thoảng có ai bước mạnh ở trên nắp hầm, một ít nhúm cát tuôn ra từ những bao cát đã bị rách, theo những kẽ hở rỉ rả lẩn, rớt lẳng tẳng từng đợt xuống sàn hầm bên dưới. Căn hầm được khoét sâu bốn bề gần như vuông vức, mỗi cạnh khoảng chừng 4 thước. Sàn hầm được nện bằng đất nên cũng khá cứng rắn. Ngoại trừ 2 lối ra vào, không cửa, ở 2 bên giao thông hào, chung quanh hầm là 4 bức tường được dựng lên bằng những bao cát chồng chất lên nhau. Những bao cát, có lẽ có mặt ở đây từ lúc ban đầu, cho nên một phần lớn những lớp vãi bọc cát đã bị rách thành từng mảng lớn nhỏ dính tòng teng bên ngoài thành vách. Và phần đất bên trong bao cát, trải qua bao nhiêu mưa gió, đã được ém chặt động lại thành cục, cứng rắn không kém gì một tảng đá.

Sau khi hun muỗi và quét dọn một đống rác rưởi cỏ hoang lâu ngày ở trong hầm, chúng tôi chia nhau mỗi thằng một góc hầm, cùng nhau dăng một đầu võng vào chung cái trụ gỗ ở chính giữa, còn đầu kia thì cột vào cái góc hầm của mình. Kế tiếp, lấy chiếc pông-sô máng lên trên trần để che dột, cả nước lẫn cát. Đầu đó xong xuôi, coi như tạm xong cái chỗ ngủ, chúng tôi ra ngoài, leo lên nóc hầm, tò mò, quan sát địa thế chung quanh.

Từ khi đặt chân xuống hậu cứ, lần đầu tiên nhìn thấy

những rặng núi cao ngất bao bọc chung quanh Thường Đức, tôi không khỏi tránh được cái cảm giác ngột ngạt, như có một vầng ám khí vô hình nào đó đè nặng trên không. Địa thế chung quanh Thường Đức có thể ví như một cái chảo, mà hậu cứ và cả ngôi làng Thường Đức hoàn toàn nằm gọn bên trong lòng chảo, tứ bề thuận lợi cho quân bao vây, tấn công. Tôi không biết mấy ông lớn nghĩ thế nào mà chọn địa điểm này làm căn cứ, chớ tôi chỉ nhìn mấy cái núi chung quanh thôi là tôi đã thấy lạnh buốt ở sau gáy.

o O o

Trong bữa cơm chiều, nhân có mấy thằng ở Thường Đức cùng đang ăn chung, tôi bèn chỉ tay về dãy núi ở hướng Nam, phía bên kia sông, chạy dài từ Đông sang Tây, hỏi nó:

- Cái núi bên kia là núi gì vậy, mậy?

Nó trả lời:

- À, dãy pla-tô.

- Có lính mình đóng ở trên không?

- Không.

Tôi lại chỉ về dãy núi ở hướng Tây trước mặt.

- Còn cái núi này, có lính mình ở đó không.

- Không.

Đưa tay sang về rặng núi ở hướng Bắc, tràn ra từ Tây sang Đông.

- Còn bên kia, có ai không.

- Cũng không luôn.

- Như vậy là chỉ có mình đóng ở đây thôi, còn mấy cái núi chung quanh thì không có ai hết?

Nó gật đầu:

- Ờ, chỉ có Tiểu đoàn mình là đóng ở đây thôi. Ra khỏi đây

thì không còn an ninh nữa.

Để cho chúng tôi được am tường rõ ràng hơn về hiện tình nơi đây, nó bèn đưa tay chỉ về hướng Tây, xéo xéo về hướng Nam một chút, nói:

- Hồi trước, có một trại Biệt Kích ở trên Khâm Đức nhưng mà người ta bỏ nó cả mấy năm nay rồi. Bây giờ, từ đây cho tới biên giới Lào, không còn lính mình hay làng mạc gì nữa hết.

Như để hỗ trợ lời nó, vài tiếng depart từ 2 khẩu 105 ly bên phía Tiểu Đoàn bắn đi. Nó nhanh nhẩu cho biết:

- Chắc mấy ông pháo binh bắn thử hay bắn vào mấy chỗ khả nghi.

Một thằng trong bọn từ nãy giờ ngồi nghe, mắt nhìn lên trên mấy cái dãy núi chung quanh, lầm bầm:

- (vt) Bộ hết chỗ đóng hay sao mà lựa cái chỗ này. (vt) Tụi nó mà kéo về ở mấy cái núi đó, đứng ở trên đó mà liệng đá xuống thì cả cái quận Thường Đức này cũng nát, chứ cần mẹ gì phải đánh đấm.

Một đứa khác có vẻ thông minh bàn vô:

- Phải đóng ở đây thì mới giữ an ninh được chớ. Dân ở đây mà. Lỡ mà tụi nó muốn chiếm thì nó phải quỳnh mình trước. Chớ đóng ở chỗ khác thì làm sao mà mình kéo tới phản công cho kịp?

o O o

Cơm chiều xong, tôi được chỉ định làm phiên gác từ 10 đến 12 giờ đêm. Nhân trời hã còn sáng, tôi leo lên nắp hầm để quan sát địa thế chung quanh, nhằm để ý xem nơi nào tụi nó có thể chui vào hoặc rình rập ẩn nấp, để khi đến phiên gác, tôi sẽ lưu tâm đến những nơi đó một cách đặc biệt hơn.

Thấy tôi đứng một mình trên nóc hầm, một thằng bạn cùng đơn vị mon men đến bên cạnh. Nó cũng nhìn quanh một vòng rồi buông thõng.

- (vt) Ở đây nản quá mày!

Tôi bảo nó:

- Sao không xuống dưới làng chơi cho vui.

Nó trả lời:

- Cũng sắp tối rồi - Mà tao cũng chẳng quen ai ở dưới.
Chắc mai mới đi xuống coi thử.

Nói xong, nó bèn ngồi bệt xuống nắp hầm. Tôi bắt chước



BDQ và TQLC Mỹ di chuyển qua cầu, phía Nam Đà Nẵng, để truy tìm VC.

nó ngồi theo. Nó móc trong túi áo ra một quyển album đựng hình. Lật nhanh đến trang có một cô gái, trông thật xinh, đầu hơi nghiêng một bên, hai tay chống cằm làm điệu như những cô gái, ca sĩ đương thời, mắt nhìn xa xăm, tư lự. Tôi nhìn theo hỏi nó:

- Bò mày đó hả? Đẹp quá dị.

Nó cười thích chí đáp:

- Ờ.

Tôi chắc lưỡi:

- Tội nghiệp chưa! Người đẹp như thế này mà chẳng biết ăn me ăn cóc làm sao mà đến nỗi phải đau miệng đau răng như vậy!

Nó trở mặt ngạc nhiên:

- Đau cái gì?

- Đau răng! Hồng đau sao mà lấy tới hai cái tay ôm cái miệng vậy?

Nhìn vào tấm hình, vỡ lẽ ra, nó bèn cười xoà, đục vào vai của tôi một phát đau điếng.

o O o

10 giờ đêm, tôi mang giầy đạn cùng cây M-16 leo lên nóc hầm ngòi gác. Càng về đêm, sinh hoạt bên dưới làng càng bớt nhộn nhịp, thưa dần, rồi hoàn toàn rơi vào im lặng khi ánh đèn cuối cùng trong làng vừa tắt. Không gian bây giờ chỉ còn những tiếng côn trùng kêu nhau trong đêm. Thỉnh thoảng, từ những đồn bót chung quanh, một vài tràng đạn được bắn đi vào những nơi khả nghi. Đám côn trùng như bị đánh động nên cũng giựt mình lặng im nghe ngóng. Trên không, một trái đạn hỏa châu bùng sáng như đánh thức mọi người trở về với thực tế chiến tranh. Và để tăng thêm phần đề cao cảnh giác, 2 khẩu đại bác 105 ly bên kia đồi Tiểu Đoàn bắn ra. Tiếng đạn xé gió rít bay qua đầu rồi rớt nổ đầu đó trong những dãy núi âm u đen hù trước mặt.

Một thằng bạn, cùng ở chung hầm, như chưa ngủ được, đi ra khỏi hầm, leo lên nắp, đến ngồi kế bên tôi.

Nghĩ nó còn nhớ Đà Nẵng nên tôi cười hỏi nó:

- Bộ tương tư Đà Nẵng rồi đó hả?

Nó đáp trong giọng cười:

- (vt) Chắc vậy. Nhưng nằm hoài không ngủ được nên lên đây cho mát.

Thấy nó ra ngoài, hai thằng còn lại ở trong hầm cũng lò

mò theo sau leo lên ngòai bên cạnh. Một thẳng, hai tay cứ xoa lên cổ lên mặt lên tiếng phàn nàn:

- (vt) Muối quá, ngủ không được. Có đũa nào còn thuốc ngừa muối, cho tao xin một tý?

Còn thẳng kia:

- Tụi mày có đi đứng trên đây thì làm ơn đi nhẹ nhẹ một tý. (vt) Mỗi lần tụi mày đi hơi mạnh là cát rớt đầy ở dưới đó. Coi chừng có ngày nó sụp là tàn đời.

Tôi thấy tụi nó tụ tập đông đảo trên đây có mèi không ỏn nên tôi cảnh cáo tụi nó:

- Tụi mày lên ngòai cả đồng ở đây thì coi chừng tụi nó bắn sê à.

Một thẳng thuộc loại “điếc không sợ súng”, nghe vậy bèn nổi máu anh hùng:

- (vt) Nó ngon thì bắn đi chứ sợ cái đêch gì.

Vừa nói nó vừa lấy cái hộp quẹt bật lửa đốt thuốc. Một vũng ánh sáng chọt bùng lên soi sáng hình thù 4 thẳng chúng tôi trong đêm. Vừa nhả khói nó vừa nói với giọng bất cần đời:

- (vt) Sớm muộn gì thì cũng có ngày bị. Hồng bữa nay thì bữa khác cũng vậy thôi.

Biết nó gàn và bướng, cả đám im lặng không thềm cãi lý với nó. Một đũa bèn đổi đề tài lên tiếng than vãn:

- (vt) Tưởng về hậu cứ để được nghỉ cho khỏe, ai dè tôi lại còn phải đi gác đi kích, (vt) giống y như là đi canh đi rình ăn trộm.

- (vt) Ăn cướp chớ ăn trộm cái quái gì! Một đũa khác cười cãi chính.

- Thà ăn cướp đi thì để mình còn dễ tính. Đẳng này nó là thẳng chủ trương đi ăn cướp nhưng lại có hành vi như là kẻ ăn trộm.

- Sao vậy?

- Tại vì - Đám ăn cướp thì thường sử dụng vũ khí để cướp của. Nó lộ mặt đối diện với người nó tính cướp. Còn cái lũ ăn trộm thì không mang vũ khí và nó thường rình rập đợi khi chủ nhà sơ ý thì mới lên vô lấy trộm. Khác với ăn cướp, ăn trộm thì nó lén lút tránh mặt không cho thiên hạ thấy. Tụi viết cộng cũng vậy. Mà thấy? Tụi nó ở ngoài Bắc, đói khát kinh niên. Tụi nó rủ rê kéo nhau vô đây mang súng lặn dao từ rừng xuống đé, vào tận đất mình, đốt làng phá xóm. Như vậy là tụi nó thuộc loại quân ăn cướp. Nhưng, thay vì công khai vượt sông Bến Hải, dàn quân bố trận đánh nhau trực diện thì tụi nó không làm. Tụi nó lại, lén qua bên Lào, chui xuống Cam Bốt, lén lút ẩn trốn trong rừng trong núi. Bữa nay rình rập ở đầu hè này đào lỗ chui vô. Bữa kia thì lấp ló ở bờ rào nọ nhỏ cột lách vào. Trốn tránh, rình rập, lén lút, chui rúc như vậy mà không phải là lũ ăn trộm thì là cái lũ gì bây giờ?

- (vt) Hèn chi mà mình cứ đi đánh hết chỗ này rồi lại đi giải tòa chỗ kia. (vt) Tối ngày quanh năm chỉ toàn đi đỡ chỗ này, chống chỗ nọ.

- Ờ, chống với đỡ riết thì có ngày cũng rã người. Tao nghĩ, đánh nhau mà mình chỉ toàn là thủ, thì chỉ có nước huê hoặc thua, chứ không thể nào mà thắng được. Tao ngại là nếu tình trạng này cứ kéo dài, thì có ngày nó sẽ nhỏ sạch hàng rào, vào tuốt ở trong nhà, mang hết cả bàn ghế, đồ đạc, quần lót về Bắc.

- (vt) Đánh nhau kiểu này, dù có Thánh đi nữa, thì giỏi lắm cũng chỉ được 1 phần huê, còn 99 phần thua.

- Dị mà mình kéo dài hơn cả chục năm thì cả là một phép lạ. Tao không biết có một quân đội nào trên thế giới mà tới ngày chỉ đưa lưng cho thiên hạ khện mà tới cả chục năm vẫn chưa quy. Tao chỉ lạy Trời, cho một ngày đẹp trời nào đó, tụi nó chán, tụi nó rút hết về Miền Bắc.

- Hê! Mà tại sao mình không đánh ra Bắc hè? (vt) Phải đập vào đầu thì nó mới sợ chớ. (vt) Đập vào tay vào chân thì nó

sợ cái đ... gì?

- Tao cũng thắc mắc như vậy. Tao nghĩ làm vua làm tướng trong thời chiến thì chỉ có mỗi một cái bản phận duy nhất là chấm dứt chiến tranh, càng sớm càng tốt. Nhưng hình như mấy ông vua ông tướng nhà mình nghĩ khác.

Một thằng phá lên cười chêm vô:

- Bởi vậy cho nên họ mới làm tướng làm vua, còn mày thì đi chăn trâu làm lính.

Một giọng có vẻ tự lự:

- Tao nghĩ làm không dễ như mày nói đâu.

- Tao có nói dễ đâu? Phải khó thì mới cần đến tướng, đến vua chứ mậy. Chớ dễ thì thằng ăn mày cũng làm được vậy. Cần gì phải đợi tới vua, tới tướng!

Cả bọn cùng thù người, mắt nhìn sâu vào trong đêm đen. Đêm tiền đồn tối tăm như mực, chẳng khác gì với vận mệnh của Miền Nam. Như một ánh sáng chợt lóe lên trong đêm, một đũa phát biểu:

- Như vậy thì mình phải chịu khó đợi cho mấy ông Đà Lạt lên làm tướng vậy.

Mọi người thắc mắc:

- Sao phải đợi mấy ông này?

Nó giải thích:

- Bởi vì, có muốn làm tướng thì mày mới tình nguyện đi vào trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Chớ mày không muốn làm tướng thì vô Võ Bị làm chi? Mà sở dĩ mày muốn làm tướng là vì mày muốn làm những việc để đời, đánh Đông dẹp Bắc, chớ nếu mày không muốn làm những việc để đời thì học làm tướng làm gì, phải không? Chớ hổng lẽ làm tướng để được ăn trên ngồi trước hay dợt le với mấy em gánh nước, tầm thường quá dзі? Rồi, mày lại được huấn luyện tại Việt Nam, nói nghe bằng tiếng Việt, ăn cơm với cá ươn cá khô,

uống nước suối nước sông, ngủ ngoài trời dưới đất, vậy là mày thuộc loại người Việt thuần túy, thì mày đương nhiên đặt để quyền lợi quốc gia của mình trên hết, ưu tiên số một, đúng không? Vì vậy, tao nghĩ, nếu mấy ông này mà là tướng thì mấy ông sẽ có kế hoạch đánh bại cái tụi Việt Cộng trong một thời gian ngắn ngủi.

Cuối cùng, một đứa lên tiếng:

- Hê, tao nghe nói, vài ngày nữa, đại đội mình sẽ đi hành quân ở vùng bên này.

Vừa nói, nó vừa chỉ tay về dãy plato nằm về hướng Nam. Đoạn nó quay nhìn sang dãy núi trước mặt ở hướng Tây.

- Còn đại đội 2 thì ở vùng này.

Rồi nó đưa tay chỉ về rặng núi ở hướng Bắc.

- Đại đội 3 thì ở phía bên kia.

- Sao mày biết?

- Tao nghe mấy đứa ở bên Tiểu đoàn nói. Mà mấy người ở Thường Đức cũng nói như vậy. (vt) Chớ hông lẽ mình nằm ở đây chơi sao?

- Dị mà kêu chỗ này là hậu cứ. (vt) Hậu cứ gì mà giống như cái tiền đồn! Căn cứ thì kêu cha nó căn cứ cho rồi, còn bày đặt kêu nó là hậu cứ. Chán bỏ xừ!

o O o

Riêng tôi, tôi thấy thất vọng khá nhiều. Tôi cứ tưởng, hậu cứ là một trại lính ở hậu phương, nằm thật xa ở đằng sau chiến tuyến với những dãy nhà khang trang. Hậu cứ, đối với tôi, là nơi để cho đơn vị trở về nghỉ ngơi, dưỡng quân sau những cuộc hành quân gian khổ, giống như hậu cứ của mấy tiểu đoàn tiếp ứng thuộc Liên đoàn 1. Còn nơi đây, đây là một căn cứ địa, không hơn không kém. Nơi đây là tuyến đầu: Là nơi giặc rình rập ngày đêm; Là nơi mà mọi người lúc nào cũng trong tình trạng đề cao cảnh giác; Là nơi ánh sáng hỏa châu thay thế

cho ánh đèn; Là nơi côn trùng rả rích thay cho tiếng nhạc; Là nơi giấc ngủ không được trọn vẹn; Là nơi thanh bình chỉ tìm được ở trong mơ; Là nơi, mà hạnh phúc chỉ đếm được bằng giờ. “Hết quýnh nhau rồi về đây để dưỡng quân, thì chẳng khác nào làm thêm một chuyến hành quân nữa. Dưỡng quân cái kiểu này thì chắc mau chết sớm.”. Tôi ngán ngẩm về hai chữ “dưỡng quân”.

Thôi! Thế là xa rời những ngày rong chơi trong thành phố. Hết rồi những buổi trưa lặn lội ngoài bãi biển Mỹ Khê. Không còn những buổi chiều lang thang trên bãi biển Thanh Bình. Tạm từ những tà áo học trò cho những giây phút băng khuâng. Xa rời nụ cười duyên dáng của mấy cô bán sách kế chợ Hàn. Tạm biệt những rạp xi-nê. Tạm biệt những quán cà-phê với ánh đèn màu. Tạm biệt nhộn nhịp, phố thị. Tạm biệt Đà Nẵng.

Thế là thôi! Từ nay, tôi làm lính trần thủ lưu đồn.

o O o

Thất vọng về những hình ảnh đẹp đẽ của một hậu cứ tôi đã vẽ trong đầu, tôi cố vót vát tìm xem một hình ảnh thơ mộng còn lại cuối cùng về một buôn bản miền sơn cước. Hôm sau, xuống làng, nhìn những rặng núi sừng sững cao vút bao quanh hậu cứ như những ngón tay xương xẩu vươn cao xòe ra từ một bàn tay của bà phù thủy chừng muốn chụp xuống bóp nghẹt Thượng Đức, tôi hỏi một người dân địa phương:

-Có cái buôn nào ở trong mấy cái dãy núi này không vậy?

-Buôn gì?

-Cái chỗ mà mấy người Thượng, mấy người mang gù ở đó, đó?

-À – có, có. Có người Thượng ở trong đó, nhưng họ không mang gù, họ mang AK.